

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2020/HC-PT**

Ngày: 25/08/2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Thanh

Các Thẩm phán: Ông Võ Đình Phương

Ông Trần Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thắm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Nhật - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 21, 24 và 25 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ Y số 02/2020/TLPT-HC ngày 20 tháng 05 năm 2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2020/QĐPT ngày 17/06/2020; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 05/2020/QĐPT ngày 09/07/2020; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 06/2020/QĐPT ngày 28/07/2020, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Đoàn Trọng B

Địa chỉ: xã A, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Th; địa chỉ: xã A, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

*** Người bị kiện:**

1/ Ủy ban nhân dân xã A

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thùy Tr – Chức vụ: Chủ tịch

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A.

Bà Phạm Thùy Tr – Chức vụ: Chủ tịch.

Cùng địa chỉ: xã A, huyện C, Khánh Hòa.

(Đều vắng mặt)

*** Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã A,**
Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A: Bà Nguyễn Thị Hồng Nh – Công chức địa chính của Ủy ban nhân dân xã A. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:**

1/ Ông Nguyễn Th

2/ Bà Nguyễn Thị Kim L
Cùng địa chỉ: xã A, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.
(Đều có mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị Thu Y
Địa chỉ: xã A, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Th, địa chỉ: xã A, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

* *Người làm chứng*: Ông Ngô Văn T – Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Khánh Hòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thửa đất số 221 tờ bản đồ số 01, thửa đất số 06 tờ bản đồ số 25, thửa đất số 97 tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại xã A, huyện C, tỉnh Khánh Hòa được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đoàn Trọng B và bà Phan Thị Thu Y. Năm 2017, ông Đoàn Trọng B và bà Phan Thị Thu Y đã bán lại 03 thửa đất này cho ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị Kim L bằng giấy viết tay, không có công chứng, chứng thực. Khi tiến hành sang tên thì được thông báo là đất thuộc quy hoạch dự án.

Khi có chủ trương của Nhà nước vận động thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để làm Dự án nhà máy điện mặt trời thì ông Đoàn Trọng B và bà Phan Thị Thu Y ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị Kim L đã báo cho chính quyền biết về việc đất đã được sang nhượng cho ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị Kim L. Tuy nhiên, các Quyết định hành chính và các giấy tờ L quan tới các thửa đất đều mang tên ông Đoàn Trọng B.

Ủy ban nhân dân xã A ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính có thông báo thời gian cho ông Đoàn Trọng B hay không thì ông Nguyễn Th không biết. Việc ban hành Quyết định cưỡng chế là không đúng quy định pháp luật vì chưa tiến hành việc bồi thường và Ủy ban nhân dân xã A không có thẩm quyền cưỡng chế.

Hành vi cưỡng chế không làm thiệt hại tài sản của ông Đoàn Trọng B mà làm thiệt hại tài sản của ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị Kim L. Bởi vì, kể từ khi nhận chuyển nhượng năm 2017 tới nay, ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị Kim L là người trực tiếp canh tác, quản lý, sử dụng đất. Từ tháng 3 năm 2018, gia đình ông Nguyễn Th đã trồng 28 cây dừa, 42 cây thanh long (*tính cả trụ bê tông*), 96 bụi chuối, dựng 02 trại tạm và 553.5m hàng rào quanh đất để bảo vệ hoa màu.

Do đó, ông Đoàn Trọng B khởi kiện yêu cầu yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 90/QĐ-CC ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND xã A, huyện C, tỉnh Khánh Hòa và tuyên bố hành vi tổ chức, tiến hành cưỡng chế ngày 20/9/2018 của UBND xã A là trái pháp luật và yêu cầu UBND xã A bồi thường thiệt hại là 500.000.000đ từ hành vi cưỡng chế trái pháp luật gây ra.

** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A và Ủy ban nhân dân xã A không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Trọng B vì:*

Để thực hiện Dự án nhà máy điện mặt trời điện lực miền Trung, tỉnh Khánh Hòa. Ngày 13/6/2018 UBND huyện C có Thông báo số 431/TB-UBND về việc thu hồi đất, khu vực đất thu hồi thuộc địa bàn xã A, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Tổ chức thực hiện theo nội dung thông báo này, UBND xã A với tư cách là địa phương có dự án được triển khai đã niêm yết công khai chủ trương thu hồi đất tại trụ sở UBND xã, tại các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi, thông báo rộng rãi trên hệ thống đài truyền thanh xã và gửi thông báo cho tất cả các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất bị ảnh hưởng bởi dự án. Đồng thời đề nghị các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nằm trong ranh giới quy hoạch Nhà máy phải sử dụng đất theo đúng hiện trạng cho đến khi có quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền.

Ngày 10/7/2018, 13/7/2018, 24/7/2018, UBND xã A tiến hành đến hiện trường các thửa đất số 97, 6, 221 tờ bản đồ số 25,01 của ông Đoàn Trọng B để kiểm tra việc xây dựng các công trình trái phép trên đất sau khi có thông báo chủ trương thu hồi đất.

Ngày 25/7/2018, UBND xã A làm việc với hộ ông Đoàn Trọng B vận động tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất đến hết ngày 30/7/2018.

Ngày 27/7/2018, UBND xã A có Thông báo số 382/TB-UBND yêu cầu ông Đoàn Trọng B đến hết ngày 31/7/2018 phải tiến hành tháo dỡ các công trình nhà tạm, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu trái phép.

Ngày 31/7/2018, UBND xã tiến hành vận động gia đình ông Đoàn Trọng B tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép trong vùng đất dự án.

Ngày 01/8/2018, UBND xã A tiến hành kiểm tra thực địa nhưng hộ ông Đoàn Trọng B vẫn không hợp tác.

Ngày 02/8/2018, UBND xã A tiến hành lập B bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 401/BB-VPHC đối với ông Đoàn Trọng B.

Ngày 03/8/2018, Chủ tịch UBND xã A ban hành Quyết định số 75/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, phạt tiền ông Đoàn Trọng B 1.500.000 đồng, buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm trong thời hạn 07 ngày.

Do ông Đoàn Trọng B không chấp hành quyết định xử phạt hành chính nói trên nên ngày 20/8/2018, Chủ tịch UBND xã A ký Quyết định số 90/QĐ-CC cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đoàn Trọng B. Biện pháp cưỡng chế: cưỡng chế tháo dỡ công trình xây dựng và vật kiến trúc trên đất.

Ngày 17/9/2018, UBND xã A có Thông báo số 457/TB-UBND về việc thực hiện phương án cưỡng chế 07 hộ dân thuộc xã A, trong đó có hộ ông Đoàn Trọng B.

Ngày 18/9/2018, UBND xã A gửi cho ông Đoàn Trọng B giấy mời số 02/GM-UBND để nghe thông báo Quyết định cưỡng chế và thực hiện cưỡng chế.

Ngày 20/9/2018, UBND xã A tiến hành cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Do đó, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A và Ủy ban nhân dân xã A đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Trọng B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Kim L:* Bà thống nhất với trình bày của ông Nguyễn Th và đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Trọng B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Thu Y:* Khoảng tháng 2 năm 2017, ông Đoàn Trọng B và bà Phan Thị Thu Y đã chuyển nhượng toàn bộ 3 thửa đất thửa đất số 221 tờ bản đồ số 01, thửa đất số 06 tờ bản đồ số 25, thửa đất số 97 tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại xã A, huyện C, tỉnh Khánh Hòa cho ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị Kim L bằng giấy viết tay, không có công chứng chứng thực. Với Y do là vì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thể chấp tại Ngân hàng. Ngày 07/6/2018, khi nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân huyện C bà mới biết các thửa đất thuộc quy hoạch dự án điện mặt trời miền Trung và không thể thực hiện việc chuyển nhượng được. Tháng 7 năm 2018, Ủy ban nhân dân xã A có tới nhà vận động tháo dỡ công trình xây dựng trên đất và bà đã trình bày đất đã bán cho ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị Kim L nhưng đại diện Ủy ban nhân dân xã không đồng ý vì đất vẫn đứng tên ông Đoàn Trọng B và bà Phan Thị Thu Y. Sau đó, Ủy ban nhân dân gửi nhiều văn bản và đến nhà bà, bà đều trình bày và yêu cầu Ủy ban nhân dân xã làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị Kim L. Bà có L lạc và có báo cho ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị Kim L nhưng ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị Kim L cho rằng chưa nhận được thông báo hay quyết định của nhà nước về bồi thường nên không chịu tháo dỡ. Bà không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại vì tài sản trên đất thuộc quyền sở hữu và định đoạt của ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị Kim L.

** Người làm chứng, ông Ngô Văn T trình bày:* Ông là T viên trong Hội đồng định giá tài sản để bồi thường. Đây là thửa đất trồng mía còn các cây trồng như dừa, thanh long mới trồng sau ngày có thông báo thu hồi đất, đem các vật liệu xây dựng làm tường rào tạm bợ trên đất nhằm mục đích nhận tiền bồi thường nên yêu cầu của ông Đoàn Trọng B là không đúng thực tế.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ Điều 194 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ các Điều 57, 58, 66, 67, 86, 87, 88 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đoàn Trọng B:

Quyết định cưỡng chế số 90/QĐ-CC ngày 20/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A đã ban hành đúng quy định pháp luật.

Hành vi tổ chức cưỡng chế vào ngày 20/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã A là đúng quy định pháp luật.

Yêu cầu bồi thường thiệt hại 500.000.000đ của ông Đoàn Trọng B là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/10/2019, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Th vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính và các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Người bị kiện Ủy ban nhân dân xã A, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng Hành chính.

[2] Về nội dung:

Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện, Đoàn Trọng B đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Trọng B. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Đối với Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 90/QĐ-CC ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND xã A, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Các thửa đất số 221 tờ bản đồ số 01, diện tích 5.863m² (đất rừng sản xuất); thửa đất số 97 tờ bản đồ số 25, diện tích 1.855,5m² (đất trồng cây lâu năm); thửa đất số 6 tờ bản đồ số 25, diện tích 5.200,9m² (đất trồng cây hàng năm khác) đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đoàn Trọng B và bà Phan Thị Thu Y. Năm 2017 ông Đoàn Trọng B và bà Phan Thị Thu Y đã sang nhượng lại toàn bộ đất cho ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị Kim L nên từ năm 2017 đến nay, ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị Kim L là người trực tiếp canh tác, sử dụng đất. Tuy nhiên, hợp đồng sang nhượng đất chỉ được các bên lập bằng giấy tay, không được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Do đó, về mặt pháp luật thì các thửa đất nêu trên vẫn thuộc sở hữu của ông Đoàn Trọng B và bà Phan Thị Thu Y. Do vậy, UBND xã A lập B bản vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND xã A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân ông Đoàn Trọng B là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 02/8/2018, UBND xã A lập B bản vi phạm hành chính đối với ông Đoàn Trọng B do đã có hành vi vi phạm: chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp. Cụ thể: đã xây dựng các công trình trên đất đã có thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Nhà máy Điện mặt trời Điện lực Miền Trung thuộc thửa đất số 97, thửa đất số 6 tờ bản đồ số 25 và thửa đất số 221 tờ bản đồ số

1, với diện tích xây dựng là 255m² (*công trình thứ nhất: diện tích 180m², công trình thứ hai: diện tích 75m²*); hàng rào thanh sắt hộp trụ bê tông dài 390m; 02 cổng trụ bê tông kết hợp thanh sắt hộp cao 2,5m, dài 8m; có 300 trụ bê tông trồng thanh long và 250 cây dừa con.

Hành vi của ông Đoàn Trọng B xây dựng 02 công trình trên đất, với diện tích xây dựng 255m² là đã có hành vi vi phạm: chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp. Chủ tịch UBND xã A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền ông Đoàn Trọng B 1.500.000đ, buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Biện pháp khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm trong trường hợp này là buộc cưỡng chế tháo dỡ 02 công trình xây dựng là đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với hành vi dựng tường rào bao quanh lô đất bằng thanh sắt hộp trụ bê tông, làm cổng trụ bê tông kết hợp thanh sắt, dựng trụ bê tông để trồng thanh long không phải là hành vi chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp, mục đích sử dụng đất vẫn không thay đổi sau khi bị dựng tường rào bao quanh đất. Do đó, tại Quyết định số 90/QĐ-CC ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND xã A về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp cưỡng chế bao gồm cả cưỡng chế tháo dỡ các vật liệu kiến trúc trên đất (*tường rào, trụ cổng, trụ bê tông trồng thanh long*) là không đúng, vì những vật kiến trúc này không thuộc đối tượng phải cưỡng chế.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của người khởi kiện về yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 90/QĐ-CC ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND xã A là chưa đúng mà cần phải chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy một phần Quyết định cưỡng chế số 90/QĐ-CC (*phần có nội dung cưỡng chế tháo dỡ các vật kiến trúc trên đất*).

Đối với hành vi tổ chức, tiến hành cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 20/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã A và yêu cầu Ủy ban nhân dân xã A bồi thường thiệt hại từ hành vi cưỡng chế trái pháp luật gây ra.

Căn cứ vào các phân tích nêu trên thì tường rào và cây trồng trên đất không phải là đối tượng bị cưỡng chế nên việc UBND xã A đã phá dỡ tường rào, đốn hạ cây trồng của ông Đoàn Trọng B là hành vi cưỡng chế không đúng với các quy định của pháp luật. Theo B bản cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính lập ngày 20/9/2018, UBND xã A đã thực hiện việc cưỡng chế tháo dỡ một phần tường rào sắt hộp, trụ bê tông bao quanh diện tích đất của ông Đoàn Trọng B. Tại phiên tòa sơ thẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A thừa nhận: Tổ công tác cưỡng chế có đốn hạ một vài cây chuối...

Tại B bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14/6/2019 thể hiện: hàng rào trụ bê tông (01 x 0,1 x 2), khung sắt cao 0,8m, dài 336m bị đổ ngã; trụ bê tông cốt thép bị gãy bể 41 trụ (0,1 x 0,1 x 2); cây trồng trên đất số lượng dừa, chuối, thanh long bị nhổ bỏ vào ngày 20/8/2018 không xác định được cụ thể. Theo đơn khởi kiện, ông Đoàn Trọng B yêu cầu bồi thường thiệt hại do cây trồng bị nhổ

bỏ vào ngày cưỡng chế (ngày 20/9/2018) gồm 28 cây dừa, 96 bụi chuối, 42 cây Thanh long.

Theo B bản định giá tài sản ngày 14/6/2019: giá trị hàng rào 164.000đ/m dài x 336m = 55.104.000đ; trụ bê tông: 6.011.000đ x 41 trụ = 4.929.020đ.

Giá trị cây trồng ông Đoàn Trọng B yêu cầu bồi thường với số tiền tổng cộng: 62.800.000đ, bao gồm: Dừa 28 cây x 250.000đ/cây = 7.000.000đ; Chuối 96 bụi x 450.000đ/bụi = 43.200.000đ; Thanh long 92 cây x 300.000đ/cây = 12.600.000đ.

Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu buộc UBND xã A phải bồi thường thiệt hại cho ông Đoàn Trọng B với số tiền: 55.104.000đ + 4.929.020đ + 62.800.000đ = 122.833.020đ.

Từ các nhận định nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Đoàn Trọng B và cần sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[3] Về án phí:

Ông Đoàn Trọng B không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm. Ông Đoàn Trọng B phải nộp 18.858.000đ (*Làm tròn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo B lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0004534 ngày 14/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp 300.000đ theo B lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0007955 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Ông Đoàn Trọng B phải nộp 18.258.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân xã A phải nộp 300.000đ tiền án phí hành chính sơ thẩm và 943.000đ (*Làm tròn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A phải nộp 300.000đ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính.

Chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Trọng B và sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 30, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 29, 30, 58, 66, 67, 86, 87 và Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 6, Điều 11 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

*** Tuyên xử:**

1. Hủy một phần Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 90/QĐ-CC ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND xã A, huyện C, tỉnh Khánh Hòa đối với các vật kiến trúc trên đất.

2. Tuyên bố hành vi tổ chức, tiến hành cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 20/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã A đối với các vật kiến trúc trên đất là trái quy định của pháp luật.

3. Buộc Ủy ban nhân dân xã A phải bồi thường thiệt hại cho ông Đoàn Trọng B với số tiền là 122.833.020đ. *(Một trăm hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi ba ngàn không trăm hai mươi đồng).*

Về án phí:

Ông Đoàn Trọng B không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm. Ông Đoàn Trọng B phải nộp 18.858.000đ *(Làm tròn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo B lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0004534 ngày 14/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp 300.000đ theo B lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0007955 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Ông Đoàn Trọng B phải nộp 18.258.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân xã A phải nộp 300.000đ tiền án phí hành chính sơ thẩm và 943.000đ *(Làm tròn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A phải nộp 300.000đ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
*(Đã ký)***

Phạm Đình Thanh